

CM, ngày 10 tháng 11 năm 2022

Số: **168/2022/QĐST-DS**

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải T ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 136/2022/TLST-DS ngày 12/10/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP QTVN (VIB); Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, tòa nhà ST, số 111A P, phường BN, Q1, TP HCM; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H - Chức vụ Giám đốc T tâm quản lý nợ KHCM; Người uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Phạm Thùy L, ông Vũ Châu L, bà Đặng Thị Đ

2. **Bị đơn:** 2.1. Ông Phùng Văn D, sinh năm 1968

2.2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968

Cùng cư trú tại: Thôn PY, xã TY, huyện CM, T phố HN

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Phùng Văn M, sinh năm 1989

3.2. Chị Phùng Thị A, sinh năm 1991

3.3. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1995 (vợ anh M)

3.4. Cháu Phùng Văn T, sinh năm 2014 (con đẻ anh M)

3.5. Cháu Phùng Quốc T, sinh năm 2016 (con đẻ anh M)

Người đại diện theo pháp luật của cháu T, cháu T là anh Phùng Văn M và chị Hoàng Thị T)

Cùng cư trú tại: Thôn PY, xã TY, huyện CM, Thành phố HN

Ông Phùng Văn D, bà Nguyễn Thị D, anh Phùng Văn M, chị Phùng Thị A, chị Hoàng Thị T ủy quyền cho anh Nguyễn Gia G, sinh năm 1977. Trú tại: Thôn PY, xã TY, huyện CM, HN.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng:

1.1. Ông Phùng Văn D, bà Nguyễn Thị D có vay vốn của Ngân hàng TMCP QTVN:

Hợp đồng tín dụng số: CN051.HDTD – 038.15 ngày 19/3/2015 và Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số CN051.KUNN-038.15 ngày 27/3/2015. Số tiền ngân hàng giải ngân cho Ông Phùng Văn D, Bà Nguyễn Thị D là: 300.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ông Phùng Văn D, bà Nguyễn Thị D đã trả Ngân hàng TMCP QTVN số tiền 78.441.447 đồng (trong đó: nợ gốc 45.000.000 đồng, nợ lãi 33.441.447 đồng). Sau đó vì điều kiện kinh tế khó khăn nên ông Du, bà Dung chưa trả hết nợ Ngân hàng TMCP QTVN

Ông Phùng Văn D, bà Nguyễn Thị D xác nhận nghĩa vụ còn nợ và có trách nhiệm trả ngân hàng Ngân hàng TMCP QTVN số tiền tạm tính đến ngày 02/11/2022 là: 670.298.365 đồng. Trong đó gốc là 255.000.000 đồng; lãi trong hạn 75.404.156 đồng; lãi quá hạn là: **339.894.209 đồng**

Ông Phùng Văn D, bà Nguyễn Thị D tiếp tục chịu lãi phát sinh đối với số tiền theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 03/11/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực, nếu Ông Phùng Văn D, bà Nguyễn Thị D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP QTVN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của khoản vay để thu hồi nợ cho ngân hàng là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 226, tờ bản đồ số 03, diện tích 82m² tại địa chỉ: Xóm Đ, thôn PY, xã TY, CM, tỉnh HT cũ (nay là T phố HN). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 957251, số vào

số cấp Giấy chứng nhận: 1095 do UBND huyện CM, tỉnh HT (nay là T phố HN) cấp ngày 09/11/2006 cho hộ ông Phùng Văn D và bà Nguyễn Thị D.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ông Phùng Văn D, bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP QTVN

3. Về án phí: Ông Phùng Văn D, bà Nguyễn Thị D tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm trong trường hợp hòa giải T là: 15.402.000 đồng

Hoàn trả Ngân hàng TMCP QTVN số tiền 15.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, HN. (Theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076233 ngày 12/10/2022).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. HN;
- VKSND huyện CM ;
- Chi cục THADS H.CM;
- Lưu: HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Dũng